TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **63**/2023/DS-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v: "Tranh chấp về chia di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Trị.
2. Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021, về việc: *"Tranh chấp về chia di sản thừa kế"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà ngày 28/3/2023, Thông báo mở lại phiên toà ngày 05/5/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên toà ngày 29/5/2023, Thông báo mở lại phiên toà ngày 09/6/2023, Quyết định hoãn phiên toà ngày 23/6/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà ngày 03/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê M, sinh năm: 1944; có mặt.

Trú tại: Tổ 3, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Ông Lê Ho, sinh năm: 1973; vắng mặt.

Trú tại: Tổ 12, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Văn C, sinh năm: 1966; có mặt.

+ Ông Lê H, sinh năm: 1970; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Nh, sinh năm: 1975; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Lê Thị U, sinh năm: 1978; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Phan Văn Ph, sinh năm: 1981; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Vương Thị Th, sinh năm: 1981; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 3, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình.

+ Bà Lê Thị E, sinh năm: 1968; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ 4, thôn L, xã B, huyện Thăng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – Ông Lê M trình bày:* Ông và bà Mai Thị K, sinh năm 1943 là vợ chồng và có với nhau 06 người con chung gồm: Lê Văn C, sinh năm: 1966; Lê Thị E, sinh năm: 1968; Lê H, sinh năm: 1970; Lê H, sinh năm: 1973; Lê Nh, sinh năm: 1975 và Lê Thị U, sinh năm: 1978. Ngoài ra, vợ chồng ông không có con riêng hay con nuôi nào khác. Năm 2001, bà K chết không để lại di chúc; cha, mẹ bà K đều đã chết trước.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông tạo lập được khối tài sản chung gồm nhà và đất tại tổ 3, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình. Năm 1996 được UBND huyện Thăng Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được cấp đổi năm 2019, nay là thửa đất số 57, tờ bản đồ số 40 với diện tích 1.137,3 m^2. Do thiếu tiền sửa chữa nhà cửa và tu sửa mồ mã ông bà nên năm 2019 ông đã chuyển nhượng một phần diện tích đất này cho vợ chồng anh Phan Văn Ph và chị Vương Thị Thuý Th; việc chuyển nhượng này đều được các con ông đồng ý. Vì vậy, ông lập thủ tục tách thửa đất số 57 thành 02 thửa (Thửa đất số 293, tờ bản đồ số 40 có diện tích 279,0 m^2, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 897322 ngày 10/8/2020 và thửa đất số 294, tờ bản đồ số 40 có diện tích 858,3 m^2, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 897323 ngày 10/8/2020); mục đích tách thửa đất số 293 là để chuyển nhượng cho vợ chồng anh Ph, chị Th. Tuy nhiên, khi lập hợp đồng chuyển nhượng thì con trai Lê Ho không đồng ý ký hồ sơ chuyển nhượng nên hợp đồng không thể thực hiện được. Vì vậy, ông yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 293, tờ bản đồ số 40 có diện tích 279,0 m^2; trong đó, ông yêu cầu được nhận toàn bộ thửa đất số 293 và thối trả giá trị chênh lệch về tài sản cho các con của ông theo quy định pháp luật.

- *Tại đơn trình bày ngày 18/12/2022, ông Lê Ho trình bày:* Thửa đất 293 ông Lê M yêu cầu chia thừa kế, trước đây vợ chồng ông mua nhưng ông Lê M không bán mà bán cho vợ chồng anh Phan Văn Ph và chị Vương Thị Th với giá 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và đặt cọc 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng; tại UBND xã Bình Phục, ông yêu cầu trả lại cho vợ chồng anh Ph số tiền 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng để mua lại thửa đất trên nhưng ông Lê M không thống nhất và vẫn quyết định bán cho vợ chồng anh Ph nên anh không đồng ý ký hồ sơ chuyển nhượng. Nay ông Lê M yêu cầu chia thừa kế, ông nhận thấy đây là việc nội bộ của gia đình nên ông sẽ không đến Toà để làm việc và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ho không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C, Lê Thị E, Lê H, Lê Nh và Lê Thị U thống nhất trình bày: Ông Lê M và bà Mai Thị K là vợ chồng và có với nhau 06 người con chung, năm 2021 bà K chết không để lại di chúc. Nay ông Lê M yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 293, tờ bản đồ số 40 có diện tích 279,0 m^2, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 897322 ngày 10/8/2020; mục đích là để chuyển nhượng cho vợ chồng anh Ph lấy tiền sửa chữa nhà cửa, tu sửa mồ mã ông bà và gia đình đã nhận tiền. Vì vậy, các ông, bà hoàn toàn thống nhất và đồng ý giao toàn bộ kỷ phần mà các ông, bà được hưởng của bà Mai Thị K cho ông Lê M được toàn quyền sở hữu và chuyển nhượng thửa đất số 293 cho vợ chồng anh Phan Văn Ph như thoả thuận.

[3] Anh Phan Văn Ph và chị Vương Thị Th trình bày: Vào năm 2019, vợ chồng anh có nhận chuyển nhượng diện tích đất 279 m^2 thuộc thửa đất số 57, tờ bản đồ số 40; tại tổ 3, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình của hộ ông Lê M với giá 150.000.000 đồng. Năm 2020, ông Lê M làm thủ tục tách thửa đất để tiếp tục chuyển nhượng cho vợ chồng anh như thoả thuận thì ông Lê Ho con trai ông Lê M không đồng ý ký hồ sơ chuyển nhượng nên hợp đồng không thực hiện được.

Nay ông Lê M yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất trên, đây là việc nội bộ của gia đình ông Lê M nên anh Ph, chị Th không có ý kiến gì và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Đối với việc mua bán đất giữa vợ chồng anh và ông Lê M sau này nếu có yêu cầu thì sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70,71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 611, 623, 650, 651 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giao toàn bộ 50% quyền sử dụng đất tại thửa 293, tờ bản đồ số 40 có diện tích 279,0 m^2, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 897322 ngày 10/8/2020 cho ông Lê M và ông Lê M có nghĩa vụ trả lại số tiền tương ứng di sản được hưởng cho ông Lê Ho.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của bị đơn và di sản là quyền sử dụng đất có địa chỉ tại thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Ông Lê M khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản. Do đó, quan hệ pháp luật giải quyết là *"Tranh chấp về chia di sản thừa kế"* thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo theo quy định khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hàng thừa kế thừa nhất:

Bà K chết năm 2001 không để lại di chúc, cha mẹ của bà K đều đã chết trước. Bà K có chồng là ông Lê M và có với nhau 06 người con chung gồm Lê Văn C, Lê Thị E, Lê H, Lê H, Lê Nh và Lê Thị U. Ngoài ra, vợ ông bà không có con riêng hay con nuôi nào khác. Do đó, theo quy định tại Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì hàng thừa kế thứ nhất của bà K gồm: Ông Lê M và 06 người con chung.

[2.2] Về di sản thừa kế:

Những người thừa kế thống nhất nhà và đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 40, có diện tích 1.137,3 m^2 (300m^2 đất ở nông thôn và 837,3 m^2 đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại thôn N, xã B, huyện Thăng Bình là tài sản chung của bà Mai Thị K và ông Lê M tạo lập trước năm 1975. Năm 2020, ông Lê M tách thửa đất số 57 thành 02 thửa đất gồm: Thửa đất số 293, tờ bản đồ số 40 có diện tích 279,0 m^2, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 897322 ngày 10/8/2020 và thửa đất số 294, có diện tích 858,3 m^2, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 897323 ngày 10/8/2020. Trong đó, thửa đất số 294 có ngôi nhà ông May đang ở và không yêu cầu chia thừa. Ông chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 293 có diện tích 279,0 m^2; mục đích là để tiếp tục chuyển nhượng cho vợ chồng anh Ph và được những người thừa kế gồm ông C, ông Ho, ông Nh, bà E, bà U thống nhất. Đối với ông Lê Ho, trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt và không có ý kiến gì về việc yêu cầu chia thừa kế của ông Lê M.

Xét thấy, yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 293 của ông Lê M là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, di sản của bà K là ½ quyền sử dụng đất thửa số 293; còn ½ quyền sử dụng đất thửa số 293 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông Lê M.

[2.3] Về chia thừa kế:

Ông Lê M yêu cầu được nhận toàn bộ thửa đất số 293, tờ bản đồ số 40 và thối trả giá trị chênh lệch về tài sản cho các con của ông theo quy định pháp luật.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 29/4/2022 xác định: Thửa đất 293, tờ bản đồ số 40 có diện tích 279,0 m^2 (100m^2 đất ở nông thôn và 179,0 m^2 đất trồng cây lâu năm). Thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp đường bê tông, phía Tây giáp đất nhà thờ tộc Mai, phía Nam giáp thửa đất số 294 của ông Lê M và phía Bắc giáp đất của ông Trần Ngọc Tráng. Giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường tại địa phương là 379.000.000 (Ba trăm bảy mươi chín triệu) đồng. Như vậy, bà Mai Thị K được hưởng ½ giá trị quyền sử dụng đất, trị giá là 379.000.000 : 2 = 189.500.000 đồng.

Hàng thừa kế thứ nhất của bà K gồm có 07 người, mỗi người một kỷ phần thừa kế. Bà K chết năm 2001 không để lại di chúc nên phần di sản của bà K tại thửa đất số

293 có giá trị = 189.500.000 đồng được chia theo pháp luật. Theo đó, mỗi người được hưởng phần di sản của bà K có giá trị là 189.500.000 : 7 = 27.071.000 đồng.

Các ông bà Lê Văn C, Lê Thị E, Lê H, Lê Nh và Lê Thị U thống nhất giao kỷ phần mình được hưởng cho ông Lê M sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy, thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Như vậy, tổng giá trị tài sản chung và di sản thừa kế ông Lê M được nhận là: 189.500.000 đồng + 162.429.000 đồng = 351.929.000 đồng. Phần di sản của bà K mà ông Lê Ho được nhận là 1/7 giá trị thửa đất 293 = 27.071.000 đồng. Ông Lê M yêu cầu được nhận di sản là quyền sử dụng thửa đất số 293, tờ bản đồ số 40. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Ho không có yêu cầu gì nhưng căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của các đồng thừa kế Lê Văn C, Lê Thị E, Lê H, Lê Nh và Lê Thị U cũng như giá trị phần di sản ông Lê M được hưởng; Hội đồng xét xử giao quyền sử dụng, sở hữu thửa đất số 293 cho ông Lê M là phù hợp. Ông Lê M có nghĩa vụ thối trả giá trị chênh lệch bằng tiền cho ông Lê Ho theo kỷ phần mà ông Ho được hưởng thừa kế của bà K là 27.071.000 đồng.

[3] Anh Phan Văn Ph và chị Vương Thị Th trình bày: Không có yêu cầu và ý kiến gì về việc chia thừa kế của ông Lê M nên Hội đồng xét xử không xét. Dó đó, anh Ph, chị Th có quyền khởi kiện trong một vụ án khác nếu có yêu cầu.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Số tiền 8.000.000 *(Tám triệu)* đồng. Ông Lê M đã nộp xong tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, ông Lê M tự nguyên chịu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Ông Lê M được miễn nộp do là người cao tuổi. Ông Lê Ho phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị tài sản được hưởng là 27.071.000 đồng x 5% 1.353.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 612, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 66 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê M về việc "*Tranh chấp về chia di sản thừa kế"*.

1. Giao ông Lê M được quyền sử dụng, sở hữu thửa đất số 293, tờ bản đồ số 40 có tích diện tích 279,0 m^2 (đất ở nông thôn 100m^2 và đất trồng cây lâu năm 179,0 m^2); địa chỉ tại tổ 3, thôn N, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp đường bê tông, phía Tây giáp đất nhà thờ tộc M, phía Nam giáp thửa đất số 294 của ông Lê M và phía Bắc giáp đất của ông Trần Ngọc Tr. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 897322 do Sở Tài nguyên và

Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 10/8/2020.

(Có bản vẽ hiện trạng thửa đất kèm theo)

2. Ông Lê M có nghĩa vụ thối trả cho ông Lê Ho số tiền là 27.071.000 *(Hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi môt nghìn)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê M được miễn nộp. Ông Lê Ho phải chịu 1.353.000 *(Một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2023); đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thể